

Số: 15.24/QĐ-CAT-PC08

Nghệ An, ngày 23 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỶ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Cảnh sát giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe mô tô cho tổng số: 373 thí sinh, hạng A1 (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 25/3/2026 tại Trung tâm Sát hạch lái xe thuộc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Diễn Châu, địa chỉ: xóm Thịnh Mỹ, xã An Châu, tỉnh Nghệ An (có mã QR kèm theo).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Nguyễn Hàm Thắng, Chức vụ: Phó Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Trung tá Bùi Thái Cường, Chức vụ: Phó Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông Võ Thị Hằng, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Diễn Châu, Ủy viên Hội đồng;

4. Đồng chí Đại úy Phạm Thành Luân, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên (có danh sách kèm theo).

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập

biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đ/c Giám đốc (để báo cáo)
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, PC08(Lục).



Handwritten mark

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Handwritten signature

Đại tá Nguyễn Đức Cường

DANH SÁCH SÁT HẠCH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 1524/QĐ-CAT-PC08 ngày 23 /3/2026 của Công an tỉnh)

TT	CẤP BẠC, HỌ TÊN	NHIỆM VỤ
1	Trung tá Bùi Thái Cường	Sát hạch viên
2	Trung tá Bùi Thanh Sơn	Sát hạch viên
3	Thiếu tá Hoàng Quốc Đạt	Sát hạch viên
4	Đại úy Nguyễn Tuấn Anh	Sát hạch viên

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Kèm theo Quyết định số: 1524/QĐ-CAT-PC08 ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	CAO THỊ ÁI	02/05/1984	*****91	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
2	VÕ THỊ HOÀI AN	02/03/2003	*****53	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
3	ĐINH VĂN AN	02/10/2006	*****58	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
4	TRẦN NGUYỄN HÒA AN	23/11/2001	*****48	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
5	PHÙNG THỊ ANH	04/05/1989	*****87	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
6	TRẦN THỊ NGỌC ANH	01/06/1992	*****54	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
7	TRẦN THỊ NGỌC ANH	08/10/1994	*****82	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
8	TRƯƠNG THỊ VÂN ANH	01/03/2000	*****68	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
9	PHẠM THỊ MINH ANH	25/07/2004	*****96	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
10	NGUYỄN NỮ NGỌC ANH	15/05/2007	*****88	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
11	TRẦN THỊ LAN ANH	19/07/2006	*****94	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
12	VÕ THỊ QUỲNH ANH	27/10/1996	*****77	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
13	LƯU THỊ ANH	06/06/2000	*****85	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
14	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG ANH	27/11/2007	*****35	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
15	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	06/10/1997	*****87	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
16	ĐOÀN THỊ KIM ÁNH	06/08/2006	*****95	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
17	VŨ THỊ BA	10/06/1982	*****67	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
18	TRẦN VĂN BẢNG	07/08/1982	*****91	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
19	ĐẶNG ĐÌNH BẢO	01/12/2007	*****55	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
20	PHAN GIA BẢO	06/12/2007	*****29	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
21	NGUYỄN THỊ BÁU	05/01/1987	*****36	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
22	ĐẶNG THỊ BẮC	10/10/1982	*****92	Xã Đông Thành, Tỉnh Phú Thọ	x		
23	THẠCH VĂN BÌNH	10/08/1976	*****82	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
24	ĐẶNG THỊ BÌNH	18/02/2007	*****67	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
25	ĐẶNG THỊ BÔNG	17/04/1993	*****34	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
26	NGUYỄN VĂN CÔNG	06/08/1990	*****21	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x	B1	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
27	CAO TIẾN CÔNG	05/11/2007	*****47	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
28	VŨ VĂN CÔNG	01/11/2000	*****60	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
29	HOÀNG THỊ CÚC	14/07/1990	*****63	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
30	NGUYỄN THỊ CÚC	08/08/1984	*****88	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
31	CAO VIỆT CƯỜNG	20/04/1978	*****74	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
32	NGUYỄN THỊ THÁI CHÂU	08/08/2007	*****50	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
33	LÊ THỊ CHÂU	25/04/2004	*****90	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
34	PHẠM VĂN CHIẾN	19/06/2007	*****84	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
35	TRẦN VĂN CHINH	07/11/1995	*****64	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
36	PHẠM TRỌNG DỊ	12/08/2001	*****40	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
37	TRẦN THỊ DIỄM	18/04/1993	*****43	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
38	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM	28/10/1999	*****73	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
39	NGUYỄN THỊ BÍCH DIỆP	29/07/2003	*****39	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
40	CHU THỊ DUNG	10/01/1994	*****94	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
41	LẠI THỊ DUNG	09/11/2005	*****22	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
42	NGUYỄN THỊ DUNG	30/09/2004	*****20	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
43	NGUYỄN THỊ KIM DUNG	29/10/1995	*****49	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
44	NGÔ TRUNG DUNG	28/03/2000	*****90	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
45	HỒ TIẾN DŨNG	29/12/2002	*****08	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
46	HOÀNG TIẾN DŨNG	12/05/1989	*****22	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
47	LÊ VĂN DUY	20/09/2004	*****74	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
48	CAO XUÂN DUY	27/06/2007	*****00	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
49	HOÀNG THỊ DUYÊN	25/01/1993	*****48	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
50	CAO THANH DƯƠNG	19/05/2007	*****61	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
51	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	16/09/1981	*****47	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
52	PHAN THÙY DƯƠNG	12/01/1999	*****84	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
53	TRẦN CÔNG ĐẠT	24/11/2004	*****63	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
54	PHAN BÁ ĐĂNG	01/09/1992	*****98	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
55	NGUYỄN THỊ ĐIỆP	01/01/1981	*****00	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
56	TRẦN THỊ ĐIỆP	17/08/1988	*****12	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
57	TRẦN THỊ ĐIỆU	28/06/1982	*****90	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
58	TRẦN THỊ ĐÔNG	01/01/1962	*****12	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
59	THÁI HỮU ĐÔNG	16/08/2000	*****64	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
60	ĐÀM BẢO ĐỨC	04/07/2003	*****82	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
61	VŨ TRỌNG ĐỨC	07/02/2007	*****94	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
62	TRẦN ANH ĐỨC	22/02/2007	*****15	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
63	NGUYỄN THẾ ĐỨC	21/07/1998	*****41	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
64	HOÀNG THỊ GA	03/02/2005	*****99	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
65	HOÀNG THỊ GIANG	11/10/1974	*****41	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
66	NGUYỄN THỊ GIANG	02/08/1990	*****43	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
67	PHAN THỊ GIANG	22/08/1995	*****20	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
68	CUNG THỊ TRÀ GIANG	19/11/2007	*****74	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
69	PHẠM VĂN GIANG	11/06/1998	*****18	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
70	NGÔ THỊ HÀ	16/12/1995	*****29	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
71	NGUYỄN THỊ HÀ	02/12/1981	*****05	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
72	NGUYỄN THỊ HÀ	30/04/2005	*****96	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
73	NGUYỄN THỊ THU HÀ	25/04/1994	*****79	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
74	TRẦN THỊ HÀ	08/04/1990	*****39	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
75	TRẦN VĂN HÀ	01/10/2000	*****05	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
76	TRẦN VĂN HÀ	09/09/1996	*****60	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
77	ĐỖ THỊ HÀ	03/09/1996	*****03	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
78	BÙI TRỌNG HẢI	16/01/2008	*****61	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
79	CAO HUY HẢI	15/01/1950	*****84	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
80	CAO THỊ HẢI	15/01/2003	*****61	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
81	DƯƠNG THU HẢI	01/01/2008	*****55	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
82	LÊ THỊ HẢI	01/08/1977	*****27	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
83	VŨ THỊ HẢI	06/01/1993	*****58	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
84	NGUYỄN THỊ HẠNH	10/05/1976	*****38	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
85	VŨ THỊ HẠNH	26/04/2006	*****17	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
86	ĐẬU THỊ HỒNG HẠNH	06/05/1997	*****41	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
87	HỒ THỊ HẢO	12/07/1992	*****68	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
88	PHAN THỊ HẢO	02/09/1996	*****95	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
89	ĐẶNG THỊ HẰNG	25/05/1993	*****86	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
90	HOÀNG THỊ HẰNG	25/04/1983	*****44	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
91	PHAN THỊ HẰNG	22/08/1989	*****30	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
92	PHAN THỊ THU HẰNG	28/08/2006	*****70	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
93	TRẦN THỊ HẰNG	15/08/2003	*****66	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
94	THÁI THỊ HẰNG	04/07/1993	*****35	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		
95	NGÔ THỊ HẰNG	10/09/2005	*****28	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
96	TRẦN THỊ HÂN	11/04/1992	*****44	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
97	NGUYỄN THỊ HẬU	24/11/2003	*****89	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
98	CAO THỊ HIÊN	25/11/1984	*****48	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
99	NGUYỄN THỊ HIÊN	01/07/1984	*****33	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
100	THÁI THỊ HIÊN	25/08/1980	*****87	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
101	ĐINH VIỆT HIẾU	03/12/2007	*****56	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
102	HOÀNG TRUNG HIẾU	09/11/2007	*****67	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
103	NGUYỄN KHẮC HIẾU	05/01/2006	*****64	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
104	ĐÀO THỊ THANH HOA	04/08/1987	*****07	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
105	ĐINH THỊ HOA	10/11/1978	*****32	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
106	HOÀNG THỊ HOA	05/09/1996	*****18	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
107	LÊ THỊ HOA	20/10/1982	*****78	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
108	NGUYỄN THỊ HOA	19/09/1997	*****66	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
109	NGUYỄN THỊ HOA	23/10/1996	*****32	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
110	PHAN THỊ HOA	10/10/1989	*****18	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
111	TRẦN THỊ MAI HOA	29/01/2007	*****17	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
112	TRẦN THỊ HOA	02/05/1986	*****81	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
113	HỒ VĂN HÒA	06/06/1980	*****97	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
114	VŨ THỊ HÒA	26/08/1993	*****62	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
115	ĐẬU THỊ HÒA	25/05/1993	*****14	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
116	THÁI THỊ HÒA	20/08/1984	*****36	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
117	HỒ THỊ HÒA	10/07/1976	*****09	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
118	NGUYỄN THỊ HOÀI	11/10/1996	*****84	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
119	NGUYỄN VĂN HOÀNG	16/09/2006	*****54	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
120	ĐẬU THỊ HỒNG	10/10/1993	*****39	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
121	PHAN VĂN HỒNG	19/02/1981	*****40	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	FC	
122	CAO THỊ HỒNG	15/05/2005	*****21	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
123	NGUYỄN THỊ HỘI	10/06/1983	*****72	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
124	TRẦN THỊ HỘI	10/02/1983	*****42	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
125	ĐẬU THỊ HỘI	04/08/2007	*****89	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
126	NGUYỄN ĐỨC HỢP	08/01/2007	*****13	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
127	THÁI THỊ HUỆ	08/06/1973	*****58	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
128	NGÔ THỊ HUỆ	02/10/2004	*****71	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
129	ĐINH NGỌC HÙNG	01/07/1982	*****47	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
130	PHAN VĂN HÙNG	07/10/1996	*****59	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
131	TRẦN VĂN HUY	08/11/2007	*****30	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
132	LÊ THANH HUYỀN	01/03/1981	*****33	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
133	LÊ THỊ HUYỀN	03/12/2001	*****20	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
134	NGUYỄN THỊ HUYỀN	11/02/1999	*****73	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
135	PHẠM THỊ HUYỀN	16/02/1998	*****95	Xã Thạch Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
136	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	01/07/2007	*****18	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
137	HỒ SỸ HUYỀN	14/09/2002	*****83	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
138	NGUYỄN QUỐC HÙNG	10/10/1983	*****91	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	FC	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
139	TRẦN QUỐC HÙNG	22/01/2007	*****29	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
140	HỒ THỊ HƯƠNG	11/04/1990	*****16	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
141	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	23/12/2001	*****47	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
142	VÕ THỊ HƯƠNG	15/02/1982	*****74	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
143	VŨ THỊ HƯƠNG	20/12/1970	*****40	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
144	VŨ THỊ HƯƠNG	30/12/2006	*****56	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
145	CHU VĂN KIÊN	20/08/2007	*****60	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
146	NGUYỄN THỌ KIÊN	21/11/2003	*****23	Xã Quang Đông, Tỉnh Nghệ An	x		
147	PHAN VĂN KÍNH	28/02/2002	*****22	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
148	VÕ QUANG KỶ	01/01/2003	*****85	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
149	HOÀNG TUẤN KHANH	02/11/2005	*****85	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
150	TRẦN QUANG KHÁNH	17/01/2008	*****68	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
151	NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH	15/01/2004	*****17	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
152	HOÀNG THỊ KHUYÊN	01/01/2006	*****22	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
153	ĐẬU THỊ THANH LAM	27/11/2007	*****83	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
154	LÊ THỊ LAM	10/07/1979	*****94	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
155	TRƯƠNG THỊ LAM	10/08/1976	*****16	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
156	VÕ THỊ LAM	01/07/1973	*****83	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
157	HOÀNG THỊ PHƯƠNG LAN	25/10/2006	*****87	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
158	HỒ THỊ LAN	20/05/1981	*****18	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
159	MAI THỊ LAN	10/06/1984	*****13	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
160	TRẦN THỊ LAN	10/09/1982	*****86	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
161	NGUYỄN THỊ LAN	04/06/1992	*****73	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
162	VÕ VĂN LẠNG	08/04/2000	*****58	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
163	NGUYỄN THỊ LÊ	10/02/1996	*****81	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
164	NGUYỄN THỊ LỊCH	05/10/1979	*****76	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
165	CAO THỊ LIÊN	10/11/1974	*****93	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
166	BÙI THÙY LINH	02/01/2000	*****91	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
167	CAO THỊ LINH	10/06/1973	*****61	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
168	ĐẶNG THỊ LINH	29/09/1994	*****15	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
169	NGUYỄN KHÁNH LINH	20/10/2003	*****53	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
170	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	03/01/1998	*****81	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
171	PHẠM HOÀNG LINH	24/11/1989	*****46	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
172	VŨ THỊ LINH	09/02/2004	*****65	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
173	LƯU QUANG LINH	17/02/2007	*****16	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
174	TRẦN THỊ NHẬT LINH	18/07/2007	*****96	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
175	HỒ THỊ MỸ LINH	01/09/1996	*****31	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
176	NGUYỄN THÙY LINH	07/06/2002	*****11	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
177	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG LINH	27/11/2007	*****72	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
178	LƯU THỊ NHẬT LINH	17/04/2004	*****07	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
179	HỒ THỊ LOAN	07/02/2001	*****60	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B11	
180	NGUYỄN THỊ LOAN	12/08/1975	*****30	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
181	TRẦN THỊ LOAN	15/07/1974	*****37	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
182	TRẦN THỊ LOAN	08/04/1964	*****99	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
183	TRẦN THỊ LOAN	21/09/1985	*****18	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
184	VŨ THỊ LOAN	18/01/1979	*****73	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
185	HỒ THỊ BÍCH LOAN	25/07/2007	*****88	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
186	HOÀNG THỊ LOAN	18/01/1999	*****12	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
187	LÊ GIA LONG	21/08/2006	*****94	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
188	PHẠM SỸ LỘC	16/06/1998	*****84	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
189	LÊ VĂN LỢI	18/01/2008	*****05	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
190	NGUYỄN TRỌNG LỰC	16/04/1990	*****92	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
191	HOÀNG SỸ LƯƠNG	05/12/2005	*****41	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
192	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	08/09/2005	*****91	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
193	ĐINH THỊ LƯƠNG	15/03/1992	*****73	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
194	TRẦN THỊ LƯƠNG	28/07/2007	*****48	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
195	NGUYỄN THỊ LY	17/04/1999	*****81	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
196	NGUYỄN THỊ LÝ	26/07/1974	*****72	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
197	NGUYỄN THỊ LÝ	15/01/1984	*****87	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
198	NGUYỄN THỊ MAI	30/01/1980	*****67	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
199	NGUYỄN THỊ MAI	01/12/1972	*****81	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
200	CAO THỊ MAI	16/07/1998	*****69	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
201	HOÀNG THỊ MINH	30/08/1980	*****30	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
202	NGUYỄN VĂN MINH	17/03/2000	*****15	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
203	NGUYỄN VĂN MINH	21/01/1993	*****53	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
204	PHAN VĂN MINH	05/01/2008	*****45	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
205	VƯƠNG THỊ MINH	19/12/1989	*****12	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
206	ĐẶNG THỊ MƠ	07/06/1983	*****45	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
207	CAO THỊ MỸ	13/04/1998	*****18	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
208	LÊ ĐỨC MỸ	06/02/2007	*****24	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
209	TRẦN THỊ MỸ	19/05/1988	*****23	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
210	THÁI THỊ NA	30/03/1992	*****78	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
211	NGUYỄN THỊ LÊ NA	02/09/1990	*****67	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
212	CAO HẢI NAM	25/02/2007	*****66	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
213	HỒ THỊ NAM	15/06/1982	*****59	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
214	HỒ SỸ NĂNG	25/09/1997	*****13	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
215	TRẦN VĂN NIÊM	02/10/1956	*****38	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
216	ĐẬU THỊ NGA	11/06/1976	*****18	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
217	THÁI THỊ NGA	27/11/1980	*****45	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
218	CAO THỊ NGA	05/05/1999	*****76	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
219	PHẠM THỊ NGÀ	29/07/1997	*****96	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
220	TRƯƠNG THỊ NGÂN	14/06/1988	*****77	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
221	PHAN THỊ THU NGÂN	10/12/2005	*****31	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
222	BÙI VĂN NGHĨA	21/12/2007	*****44	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
223	NGUYỄN NGHĨA	25/12/1982	*****41	Xã Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
224	HOÀNG THỊ NGỌC	06/01/1994	*****63	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
225	HỒ THỊ THANH NGỌC	11/06/2002	*****03	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
226	NGUYỄN VĂN NGỌC	01/10/1973	*****65	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
227	NGUYỄN THỊ NGỌC	10/10/2000	*****91	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
228	NGUYỄN THỊ NHÃ	27/06/1986	*****59	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
229	NGUYỄN THỊ NHÀN	20/10/1975	*****37	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
230	NGUYỄN THỊ NHÂN	07/12/1989	*****95	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
231	LÊ VĂN NHẬT	18/04/2007	*****95	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
232	NGUYỄN THANH NHẬT	02/01/2007	*****45	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
233	CAO THỊ LÂM NHI	08/07/2003	*****98	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
234	PHAN THỊ NHỊ	20/05/1973	*****71	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
235	NGÔ THỊ NHUNG	10/07/1983	*****71	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
236	VÕ THỊ NHUNG	12/04/1996	*****13	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
237	CAO THỊ NHUNG	05/07/1987	*****06	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
238	HỒ THỊ NHỤY	01/07/1965	*****73	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
239	NGUYỄN THỊ OANH	15/07/1985	*****75	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
240	TRẦN THỊ OANH	02/04/1977	*****58	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
241	CAO HẢO PHONG	09/03/2007	*****70	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
242	HOÀNG THỊ PHÚ	11/05/1982	*****83	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
243	NGUYỄN HỮU PHÚ	26/10/2007	*****36	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
244	ĐẬU NGỌC PHÚ	06/02/2004	*****02	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
245	ĐẶNG THỊ PHÚC	16/07/1985	*****98	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
246	NGUYỄN ĐÌNH PHÚC	22/08/2007	*****51	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
247	NGUYỄN VĂN PHÚC	18/10/1995	*****62	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
248	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	20/09/1988	*****13	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
249	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	28/07/1994	*****42	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
250	HOÀNG THANH PHƯƠNG	05/12/2004	*****90	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
251	PHẠM THỊ PHƯỢNG	23/12/1992	*****61	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
252	PHẠM SỸ QUAN	27/10/1984	*****37	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
253	BÙI NGỌC QUANG	17/05/1969	*****21	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
254	ĐẶNG VĂN QUANG	02/08/2001	*****98	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
255	ĐOÀN VĂN QUẢNG	03/04/2003	*****06	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
256	ĐẬU HẢI QUÂN	19/10/1986	*****23	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
257	TRẦN HỒNG QUÂN	25/08/1975	*****56	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
258	THÁI BÁ QUÂN	25/04/2007	*****49	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
259	NGUYỄN THỊ QUẾ	01/07/1975	*****10	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
260	THÁI ĐOÀN KIẾN QUỐC	10/05/2007	*****23	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
261	HỒ THỊ QUY	08/06/1981	*****11	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
262	PHAN THỊ QUÝ	20/08/1988	*****47	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
263	NGUYỄN THỊ QUÝ	12/04/2000	*****21	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
264	PHAN THỊ QUYÊN	10/01/1997	*****87	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
265	NGUYỄN THỊ QUYÊN	21/08/2007	*****40	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
266	HOÀNG VĂN QUYÊN	25/04/2007	*****35	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
267	VÕ THẾ QUYẾT	20/11/2003	*****94	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
268	NGUYỄN VĂN QUYẾT	08/01/2007	*****67	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
269	VÕ VĂN QUỲNH	25/03/2007	*****31	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
270	PHAN VĂN SANG	03/02/1987	*****01	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
271	PHAN ĐÌNH SANG	21/10/2007	*****75	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
272	CAO THỊ SONG	29/05/1995	*****27	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
273	PHAN ĐĂNG SƠN	25/12/1978	*****75	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x	C	
274	ĐẬU XUÂN SƠN	28/10/1993	*****49	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
275	NGUYỄN VĂN SỸ	07/10/2000	*****84	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
276	ĐÀM VĂN TÀI	01/04/2005	*****55	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
277	ĐÌNH THỊ TAM	16/04/1983	*****72	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
278	LƯƠNG VĂN TAM	27/07/2004	*****63	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
279	NGUYỄN THỊ TÁM	02/01/1977	*****42	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
280	HOÀNG THỊ TÂM	10/04/1984	*****86	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
281	VŨ THỊ TÂM	10/10/1981	*****52	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
282	PHAN VĂN TÂM	16/01/1995	*****99	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
283	BÙI QUANG TIẾN	19/10/2007	*****91	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
284	MÃ BÁ TIỆP	11/10/1990	*****80	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
285	ĐẶNG THỊ TÌNH	08/03/1983	*****13	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
286	LÊ THỊ TÌNH	20/08/1992	*****34	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
287	TRẦN THỊ TÍNH	10/12/1996	*****83	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B11	
288	NGUYỄN THANH TOÀN	24/10/2001	*****53	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
289	NGUYỄN TÁT ANH TUẤN	11/09/2001	*****98	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
290	PHẠM ANH TUẤN	04/08/2007	*****70	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
291	NGUYỄN VĂN TUẤN	08/10/1976	*****85	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
292	BÙI THỊ TUYẾT	05/11/2005	*****23	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
293	BÙI THỊ TUYẾT	08/03/1983	*****76	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
294	ĐẶNG THỊ TUYẾT	10/02/1990	*****60	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
295	LÊ THỊ TUYẾT	23/07/1999	*****22	Xã Hương Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
296	LƯU THỊ TUYẾT	24/04/1992	*****06	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
297	THẠCH THỊ TUYẾT	08/01/1984	*****86	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
298	TRẦN THỊ TUYẾT	12/05/1971	*****48	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
299	NGUYỄN THỊ TUYẾT	05/08/2001	*****88	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
300	CAO THỊ TÝ	10/05/1966	*****47	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
301	ĐẶNG VĂN THẠCH	29/10/2005	*****93	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
302	CAO THỊ THANH	10/08/1993	*****35	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
303	CAO THỊ THANH	22/03/2001	*****18	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
304	LƯƠNG THỊ THÀNH	10/10/1987	*****79	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
305	VÕ SỸ THÀNH	25/12/1977	*****31	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x	C	
306	CAO THÀNH	12/06/1991	*****59	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
307	CAO BÁ THÀNH	08/07/2007	*****29	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
308	BÙI THỊ THÀNH	01/04/1982	*****38	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
309	THÁI THỊ THAO	16/05/1979	*****25	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
310	TRẦN THỊ THANH THẢO	01/06/2005	*****79	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
311	NGUYỄN TRỌNG THẮNG	04/09/1992	*****31	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
312	NGUYỄN ĐÌNH THÂN	15/07/1993	*****79	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
313	NGUYỄN HỮU THÂN	18/01/1988	*****26	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
314	NGUYỄN VĂN THÂN	26/01/1992	*****36	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
315	NGUYỄN THỊ THÊM	01/01/1990	*****06	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
316	LÊ THỊ THIỆN	08/07/1974	*****49	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
317	NGUYỄN CÔNG THIỆU	01/08/1981	*****54	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
318	ĐẶNG VĂN THỌ	15/01/1983	*****49	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
319	LÊ THỊ THOA	17/02/1992	*****28	Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
320	PHAN THỊ THƠ	15/08/1991	*****10	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
321	HỒ THỊ THU	05/08/1997	*****76	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
322	THÁI THỊ THU	08/07/1993	*****89	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
323	NGUYỄN THỊ THU	18/07/1976	*****50	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
324	HOÀNG VĂN THUẬN	16/11/2002	*****82	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
325	NGUYỄN VĂN THUẬT	25/11/1989	*****42	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
326	NGUYỄN THỊ THÙY	02/03/1994	*****31	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
327	NGUYỄN THỊ THÙY	19/01/2004	*****46	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
328	ĐẶNG THỊ THỦY	01/03/2001	*****39	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
329	TÔ THỊ THÚY	08/05/1990	*****01	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
330	PHAN THỊ THÚY	05/06/1997	*****50	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
331	NGUYỄN VĂN THƯ	14/12/2007	*****00	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
332	NGUYỄN THỊ THƯỜNG	02/11/1984	*****55	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
333	CAO THỊ THƯỜNG	01/07/2000	*****06	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
334	HOÀNG THỊ HƯƠNG TRÀ	30/10/2000	*****69	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
335	HOÀNG THỊ TRANG	15/08/1989	*****08	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
336	LƯƠNG THỊ TRANG	08/09/1996	*****26	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
337	TẠ THỊ TRANG	17/10/1998	*****15	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
338	TRẦN THỊ TRANG	11/01/1995	*****71	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
339	TRẦN THỊ TRANG	18/10/1998	*****80	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
340	HOÀNG THỊ THU TRANG	01/09/2002	*****83	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
341	PHẠM THÙY TRANG	10/07/2003	*****08	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
342	NGUYỄN THỊ TUYẾT TRÂM	01/01/1985	*****29	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
343	CAO THỊ TRÍ	10/01/1974	*****65	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
344	LƯU VĂN TRIỂN	28/06/1991	*****22	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
345	TRẦN THỊ TRINH	14/06/1999	*****35	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
346	ĐẶNG QUỐC TRỊNH	04/03/1999	*****77	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
347	THÁI BÁ TRÚC	21/09/1986	*****68	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
348	NGUYỄN XUÂN TRUNG	26/04/2005	*****11	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B2	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
349	CAO THỊ TRƯỜNG	07/08/1980	*****15	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
350	VÕ VĂN TRƯỜNG	03/01/2001	*****37	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
351	PHẠM THỊ UYÊN	10/10/1979	*****34	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
352	NGUYỄN XUÂN VĂN	24/04/1992	*****26	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
353	CAO THỊ VÂN	20/09/1965	*****23	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
354	ĐẶNG THỊ VÂN	19/08/1999	*****94	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
355	LÊ THỊ VÂN	12/04/1974	*****84	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
356	NGUYỄN THỊ VÂN	26/05/1995	*****05	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
357	THẠCH THỊ THANH VÂN	17/06/1996	*****22	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
358	TRẦN THỊ THÚY VI	29/10/2007	*****82	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
359	TẠ THỊ VINH	11/07/2000	*****36	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
360	TÔ THẾ VINH	02/01/2008	*****79	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
361	ĐẬU THỊ VINH	13/09/1985	*****60	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
362	NGUYỄN THỊ VINH	13/03/1984	*****59	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
363	ĐẶNG THỊ VINH	28/08/1998	*****79	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
364	NGUYỄN PHÚC THỊNH VƯỢNG	20/11/2005	*****24	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
365	BÙI THỊ LAN VY	30/12/1998	*****00	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
366	CAO THỊ HÀ VY	05/10/2007	*****91	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
367	CAO THỊ XUÂN	21/09/1979	*****33	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
368	TRẦN THỊ XUÂN	15/04/1981	*****85	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
369	CAO THỊ XUÂN	10/09/2005	*****65	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
370	LƯƠNG THỊ HẢI YẾN	16/10/1988	*****27	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
371	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	19/04/1990	*****36	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
372	TRẦN THỊ YẾN	21/10/1999	*****51	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
373	BÙI THỊ YẾN	10/01/1997	*****22	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		